TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG - CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 323 TLG-CBTT	*Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng/năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Tổng công ty Thăng Long - CTCP

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 72 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- VP GD: Tầng 20, Tòa nhà HANDICO TOWER, đường Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội

- Điện thoại: (84.4) 38.343.087 Fax: (84.4) 38.345.212 Email: tongthanglongtlg@gmail.com

- Vốn điều lệ: 419.080.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán: TTL

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản):*

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Văn Lương	Chủ tịch	05/11/2015	
2	Ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp	Uỷ viên	14/07/2020	
3	Ông Nguyễn Đức Kiên	Uỷ viên	04/08/2015	
4	Ông Vũ Đức Trung	Uỷ viên	25/04/2019	
5	Bà Nguyễn Thị Thu	Uỷ viên	25/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Lương	2	100%	
2	Ông Đặng Ngọc Tuấn Hiệp	2	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Kiên	2	100%	
4	Ông Vũ Đức Trung	2	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thu	2	100%	

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT cũng đã tổ chức 5 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Công ty.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban tổng giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty, cụ thể:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty thông qua các cuộc họp trực tiếp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban tổng giám đốc và các hệ thống báo cáo (Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con).

- Rà soát thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức vào ngày 26/04/2021.

- Giám sát và chỉ đạo thường xuyên, kịp thời những định hướng HĐQT đã giao Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2021: Chỉ đạo Ban tổng giám đốc rà soát các mục tiêu chiến lược phù hợp với tình hình mới. Đồng thời đánh giá lại cơ chế trả lương theo BSC và hệ thống các các quy định nội bộ để sửa đổi phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ; Tập trung đôn đốc công tác giải quyết khối lượng dở dang các dự án đang thực hiện. Đặc biệt đã quyết liệt trong việc giải quyết khối lượng dở dang của các dự án chỉ tồn, đẩy mạnh thu hồi công nợ.v.v..

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/ NQ-HĐQT	5/3/2021	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
2.	02/ NQ-HĐQT	19/03/2021	Phê duyệt tổng hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng năm 2021-2022	100%
3.	03/ NQ-HĐQT	31/03/2021	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty	100%
4.	04/ NQ-HĐQT	10/05/2021	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP cầu 1 Thăng Long	100%

5.	05/ NQ-HĐQT	10/05/2021	Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty CP cầu 35 Thăng Long	100%
6.	01 /QĐ-HĐQT	02/03/2021	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	Chủ tịch
7	02 /QĐ-HĐQT	02/04/2021	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông và tổ giúp việc tại Đại hội đồng CĐ năm 2021	Chủ tịch
8	03 /QĐ-HĐQT	25/05/2021	Lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Lê Thị Thanh Vân	Trưởng ban	14/07/2020	Cử nhân
2.	Ông Bùi Quang Tùng	Thành viên	25/04/2019	Kỹ sư
3.	Bà Đỗ Thị Phương Lan	Thành viên	14/07/2020	Kỹ sư

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Lê Thị Thanh Vân	02	100%	100%	
2.	Ông Bùi Quang Tùng	02	100%	100%	
3.	Bà Đỗ Thị Phương Lan	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Tổng công ty cũng như việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm năm 2020, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, lập báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Kiểm tra đánh giá các quy trình trọng yếu của Tổng công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhập tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

5. Hoạt động khác của BKS:

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	**Nguyễn Đức Kiên**	15/03/1982	Kỹ sư	01/7/2020
2	**Nguyễn Hải Vinh**	31/8/1976	Kỹ sư	17/9/2018
3	**Nguyễn Xuân Hải**	16/10/1979	Kỹ sư	01/11/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Thị Ngọc	08/11/1977	Cử nhân	09/11/2016

VI. Đào tạo về quản trị công *ty:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	**Phạm Văn Lương**		**Chủ tịch HĐQT**			05/11/2015			
1.1	Công ty cổ phần TASCO								Đại diện vốn
1.2	Trương Thị Nụ								Vợ
1.3	Phạm Thị Hoa								Con
1.4	Phạm Thị Huệ								Con
1.5	Phạm Phúc Thụy								Anh
1.6	Phạm Quốc Tuấn								Anh
1.7	Phạm Thị Thuần								Em
1.8	Phạm Văn Khiêm								Em
2	**Nguyễn Đức Kiên**		**Ủy viên HĐQT, Tổng GĐ**			04/8/2015			
2.1	Nguyễn Đức Lục								Bố
2.2	Phạm Thị Thìn								Mẹ
2.3	Lưu Thị Hạnh								Vợ
2.4	Nguyễn Đức Thành								Con
2.5	Nguyễn Bảo Trang								Con
2.6	Nguyễn Thị Len								Chị
3	**Vũ Đức Trung**		**Ủy viên HĐQT**			07/5/2014			

3.1	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội								Đại diện vốn
3.2	Vũ Phong Phú								Bố
3.3	Lưu Thị Thúy								Mẹ
3.4	Vũ Thúy Hằng								Chị
3.5	Dương Kim Anh								Vợ
3.6	Vũ Đức Khôi								Con
3.7	Vũ Đức Nguyên								Con
4	**Nguyễn Thị Thu**		**Ủy viên HĐQT**			07/5/2014			
4.1	Phạm Thế Hùng								Chồng
4.2	Phạm Ngọc Minh								Con
4.3	Phạm Danh Thái								Con
4.4	Nguyễn Thị Dung								Mẹ
4.5	Nguyễn Thị Trang								Em
4.6	Nguyễn Thị Thương								Em
5	**Đặng Ngọc Tuấn Hiệp**		**Ủy viên HĐQT**			25/4/2016			
5.1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước -Công ty TNHH								Đại diện vốn
5.2	Lê Thị Hữu								Mẹ
5.3	Nguyễn Thị Thiên Hương								Vợ
5.4	Đặng Ngọc Tuấn Việt								Con
5.5	Đặng Ngọc Minh								Con
5.6	Đặng Ngọc Huy								Em
6	**Lê Thị Thanh Vân**		**Trưởng ban kiểm soát**			14/7/2020			

6.1	Lê Văn Tình								Bố
6.2	Nguyễn Thị Vui								Mẹ
6.3	Nguyễn Đức Long								Chồng
6.4	Nguyễn Đức Minh Vũ								Con
6.5	Nguyễn Đức Việt Hoàng								Con
7	**Bùi Quang Tùng**		**Thành viên Ban KS, Người được ủy quyền CBTT**			25/4/2019			
7.1	Nguyễn Thị Thước								Mẹ
7.2	Bùi Duy Chinh								Anh
7.3	Bùi Thị Tuyết								Chị
7.4	Nguyễn Ngọc Anh								Vợ
7.5	Bùi Tuấn Linh								Con
7.6	Bùi Tuấn Khanh								Con
8	**Đỗ Thị Phương Lan**		**Thành viên Ban KS**			14/7/2020			
8.1	Phạm Thị Loan								Mẹ
8.2	Phạm Hoàng Vũ								Con
8.3	Phạm Thanh Thủy								Con
9	**Nguyễn Hải Vinh**		**PTGĐ**			17/9/2018			
9.1	Nguyễn Văn Thị								Bố
9.2	Nguyễn Thị Nhài								Mẹ
9.3	Nguyễn Thị Thu Thủy								Em
9.4	Tạ Thị Thanh Huệ								Vợ

9.5	Nguyễn Minh Đức								Con
9.6	Nguyễn Bích Ngọc								Con
10	**Nguyễn Xuân Hải**		**PTGĐ**			01/11/2020			
10.1	Nguyễn Đức Tẹo								Bố
10.2	Nguyễn Thị Tiến								Mẹ
10.3	Nguyễn Thị Thanh Hương								Em
10.4	Nguyễn Thị Ngọc Hà								Em
10.5	Nguyễn Thị Tuyết Giang								Vợ
10.6	Nguyễn Hoàng Diệp								Con
10.7	Nguyễn Linh San								Con
11	**Lê Thị Ngọc**		**Kế toán trưởng**			9/11/2016			
11.1	Lâm Quang Vinh								Chồng
11.2	Lâm Quang Huy								Con
11.3	Lâm Yến Nhi								Con
11.4	Lê Thanh Hà								Em

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.**	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch*n*	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát.*

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm): Không

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ*

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Phạm Văn Lương**		**Chủ tịch HĐQT**					
1.1	Công ty cổ phần TASCO					16.181.675	38.61	
1.2	Trương Thị Nụ							
1.3	Phạm Thị Hoa							
1.4	Phạm Thị Huệ							
1.5	Phạm Phúc Thụy							
1.6	Phạm Quốc Tuấn							
1.7	Phạm Thị Thuần							
1.8	Phạm Văn Khiêm							
2	**Nguyễn Đức Kiên**		**Ủy viên HĐQT, Tổng GĐ**			65.000	0,155	
2.1	Nguyễn Đức Lục							
2.2	Phạm Thị Thìn							
2.3	Lưu Thị Hạnh							
2.4	Nguyễn Đức Thành							
2.5	Nguyễn Bảo Trang							
2.6	Nguyễn Thị Len							
3	**Vũ Đức Trung**		**Ủy viên HĐQT**					
3.1	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn-Hà Nội					3.000.000	7,16	
3.2	Vũ Phong Phú							

3.3	Lưu Thị Thúy							
3.4	Vũ Thúy Hằng							
3.5	Dương Kim Anh							
3.6	Vũ Đức Khôi							
3.7	Vũ Đức Nguyên							
4	**Nguyễn Thị Thu**		**Ủy viên HĐQT**					
4.1	Phạm Thế Hùng					2,461,662	5.87	
4.2	Phạm Ngọc Minh							
4.3	Phạm Danh Thái							
4.4	Nguyễn Thị Dung							
4.5	Nguyễn Thị Trang							
4.6	Nguyễn Thị Thương							
5	**Đặng Ngọc Tuấn Hiệp**		**Ủy viên HĐQT**					
5.1	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước -Công ty TNHH					10,500,000	25.05	
5.2	Lê Thị Hữu							
5.3	Nguyễn Thị Thiên Hương							
5.4	Đặng Ngọc Tuấn Việt							
5.5	Đặng Ngọc Minh							
5.6	Đặng Ngọc Huy							
6	**Lê Thị Thanh Vân**		**Trưởng ban kiểm soát**					
6.1	Lê Văn Tình							
6.2	Nguyễn Thị Vui							
6.3	Nguyễn Đức Long							
6.4	Nguyễn Đức Minh Vũ							

6.5	Nguyễn Đức Việt Hoàng							
7	**Bùi Quang Tùng**		**Thành viên Ban KS, Người được ủy quyền CBTT**			7,100	0.017	
7.1	Nguyễn Thị Thước							
7.2	Bùi Duy Chinh							
7.3	Bùi Thị Tuyết							
7.4	Nguyễn Ngọc Anh							
7.5	Bùi Tuấn Linh							
7.6	Bùi Tuấn Khanh							
8	**Đỗ Thị Phương Lan**		**Thành viên Ban KS**			5,100	0.0122	
8.1	Phạm Thị Loan							
8.2	Phạm Hoàng Vũ							
8.3	Phạm Thanh Thủy							
9	**Nguyễn Hải Vinh**		**PTGĐ**					
9.1	Nguyễn Văn Thị							
9.2	Nguyễn Thị Nhài							
9.3	Nguyễn Thị Thu Thủy							
9.4	Tạ Thị Thanh Huệ							
9.5	Nguyễn Minh Đức							
9.6	Nguyễn Bích Ngọc							
10	**Nguyễn Xuân Hải**		**PTGĐ**					
10.1	Nguyễn Đức Tẹo							

10.2	Nguyễn Thị Tiến							
10.3	Nguyễn Thị Thanh Hương							
10.4	Nguyễn Thị Ngọc Hà							
10.5	Nguyễn Thị Tuyết Giang							
10.6	Nguyễn Hoàng Diệp							
10.7	Nguyễn Linh San							
11	**Lê Thị Ngọc**		**Kế toán trưởng**					
11.1	Lâm Quang Vinh							
11.2	Lâm Quang Huy							
11.3	Lâm Yến Nhi							
11.4	Lê Thanh Hà							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Không						

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:
- Như đề gửi;
- Lưu: CBTT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TỔNG CÔNG TY THĂNG LONG CTCP

Phạm Văn Lương